

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EAKAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2024/HNGĐ.

Ngày 16/12/2024.

“V/v ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Ngọc.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Khắc Dũng và ông Nguyễn Thế Hằng.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên Tòa:* Ông Hồ Quốc Nam.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Minh Nguyệt, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 16/12/2024, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 372/2024/TLST – HNGĐ, ngày 03/10/2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2024/HNGĐ – ST, ngày 11/11/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 53/2024/QĐST – HNGĐ ngày 29/11/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ông Y D M**, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Buôn K, xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: **Bà H M N**, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Buôn M, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, đơn thay đổi nội dung khởi kiện nguyên đơn trình bày:**

Tôi và bà H M N có về chung sống với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 29/03/2023.

Sau khi kết hôn vợ chồng chúng tôi chung sống với nhau hạnh phúc. Đến khoảng đầu năm 2024 đến nay, hai vợ chồng thường bất đồng quan điểm sống, cãi vã, vợ tôi thường xúc phạm mẹ tôi và có những lời nói không được chuẩn mực đối với chồng nên dẫn đến hai vợ chồng chúng tôi đã sống ly thân từ tháng 7/2024. Bản thân tôi có làm đơn ra Tòa yêu cầu Tòa án giải quyết được Tòa án nhân dân huyện Ea Kar thụ lý vụ án số 307/2024/HNGĐ ngày 14/08/2024. Tuy nhiên, được Tòa án hòa giải bản thân tôi đã rút đơn khởi kiện để hai vợ chồng về đoàn tụ, nhưng không thành hai vợ chồng mâu thuẫn ngày trầm trọng hơn. Bản thân tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục chung sống thì không mang lại hạnh phúc cho nhau, nên tôi làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với bà H M N.

+ Về con chung: Không có.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn bà H M N trình bày:**

Hai vợ chồng chúng tôi có về chung sống với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 29/03/2023.

Khi kết hôn gia đình không cho phép lấy ông Y D và đánh đập tôi nhưng tôi vẫn cố chấp lấy. Sau đó hai vợ chồng ra ở trọ khoảng 1 năm và có vay mượn tiền để làm nhà, trong thời gian làm nhà ông không bỏ bất kỳ đồng tiền nào, lương tháng ông hứa đưa tôi 5 triệu nhưng không đưa bất kỳ đồng tiền lương nào, ông lừa dối tình cảm của tôi, phá hoại cuộc sống của tôi. Trong thời gian làm nhà tôi đã mang bầu nhưng không may bị xảy thai ngoài ý muốn chồng tôi bỏ mặc tôi một mình, không chở tôi đi bệnh viện, không lo đám tang cho con, ngoài ra chồng tôi mỗi lần đi làm về thì hay ghé nhà này nhà kia để nhậu nhẹt đến khoảng 10 giờ đêm mới về, khi về nhà thì say sấn tôi có nói chuyện với chồng về việc nhậu nhẹt này nhưng chồng tôi không nghe vẫn tính nào tật nấy không bỏ được, nên mâu thuẫn vợ chồng xảy ra, từ thời điểm làm nhà ông Y D không quan tâm đến vợ, con, không quan lời nói của vợ ông bỏ ngoài tai, tiền lương đi làm thì tiêu xài cá nhân hết không mang về cho vợ xây nhà cửa để cho vợ con ở, sống không có trách nhiệm lánh tránh việc gia đình, mọi việc gia đình do tôi gánh vác hết, mâu thuẫn xảy ra ông tự bỏ nhà ra đi, theo tôi tìm hiểu thì chồng tôi bị trúng bùa yêu theo một người phụ nữ khác, tôi có bắt gặp cuộc nói chuyện của chồng tôi với người phụ nữ khác qua điện thoại 03 lần, hai vợ chồng chúng tôi không còn sống chung khoảng 4 tháng nay, trong khoảng thời gian này tôi không liên lạc được với ông Y D, ông chặn hết điện thoại, mạng xã hội, hai vợ chồng không còn liên lạc được với nhau, sau đó ông làm đơn ly hôn. Nay tôi thấy tình cảm của tôi dành cho ông Y D vẫn còn nhưng không được như trước nữa, nên chồng tôi làm đơn ly hôn tôi không đồng ý.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Qua hòa giải các bên đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án. Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ án, bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Khoản 1 Điều 227, Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự. HĐXX quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa nguyên đơn ông Y D M có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn bà H M N vắng mặt không có lý do.

Phát biểu quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý, đến khi xét xử, Thẩm phán tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, như lập hồ sơ vụ án, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, tổng đạt văn bản tố tụng và quyết định của Tòa án cho đương sự, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định, thành phần Hội đồng xét xử và trình tự thủ tục tố tụng tại phiên tòa đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng theo quy định của pháp luật. Còn đối với bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án chưa chấp hành và vắng mặt không có lý do.

Về nội dung: Xét mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được, hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2024 cho đến nay. Nên đề nghị HĐXX căn cứ Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Đề

ngợi Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của ông Y D M, cho ông Y D M được ly hôn với bà H M N.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về án phí nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, Kiểm sát viên HDXX xét thấy:

[1] **Về tố tụng:** Ông Y D M có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar giải quyết việc ly hôn với bà H M N. Bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

Đối với bị đơn bà H M N trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa lần thứ 2 đều vắng mặt không có lý do; Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Y D M và bà H M N có về chung sống với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 29/03/2023. Xét thấy đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Quá trình giải quyết vụ án thì thấy rằng: Nguyên đơn trình bày sau khi kết hôn vợ chồng ông Y D và bà H M chung sống hạnh phúc mâu thuẫn phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cãi vã, mâu thuẫn vợ chồng ngày trầm trọng hơn không hàn gắn được nên ông Y D làm đơn xin ly hôn. Còn phía bị đơn bà H M cho rằng ông Y D không quan tâm chăm sóc vợ, đi làm hay nhậu nhẹt về khuya, tiền lương làm không mang về chăm lo cuộc sống gia đình, sống không có trách nhiệm lảng tránh gia đình và có quan hệ với người phụ nữ khác, bản thân bà H M cho rằng vẫn còn tình cảm đối với ông Y D nên không đồng ý ly hôn. Qua phần trình bày của các đương sự thì thấy hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2024, sau đó ông Y D M có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn với bà H M N được Tòa án thụ lý giải quyết theo thông báo thụ lý vụ án số 307/2024/TLST – HNGĐ, quá trình giải quyết vụ án được Tòa án phân tích hòa giải ông Y D rút đơn khởi kiện về để đoàn tụ theo Quyết định đình chỉ vụ án số 75/2024/QĐST – HNGĐ ngày 26/08/2024, nhưng sau khi về chung sống hôn nhân không hạnh phúc, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, tình cảm ông Y D dành cho bà H M không còn nữa, nên ông Y D đã làm đơn khởi kiện lại đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà H M, mặc dù bị đơn không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa ông Y D và bà H M đã đến mức trầm trọng không thể hòa giải hàn gắn được, nếu tiếp tục về chung sống thì không mang lại hạnh phúc cho nhau, nên HDXX cần chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của ông Y D M. Cần cho ông Y D M được ly hôn với bà H M N là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2] Về con chung: Không có

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 203, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Y D M.

*** Về quan hệ hôn nhân:** Ông Y D M được ly hôn với bà H M N.

*** Về con chung:** Không có

- Về tài sản chung, nợ chung và tài sản cho người khác vay: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Ông Y D M phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2023/0000658 ngày 30/09/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ea Kar;
- THADS huyện Ea Kar;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Ngọc